

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6 /2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi

trường của dự án khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Niên Cường;

Theo Công văn số 2638/UBND-CN ngày 29/02/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Niên Cường được lập hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét Đơn đề ngày 15/5/2024 (kèm theo hồ sơ) của Công ty TNHH Niên Cường đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 914/TTr-STNMT ngày 28/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Công ty TNHH Niên Cường (Mã số doanh nghiệp 2800801891; Địa chỉ: Nhà ông Nguyễn Trọng Tráng, tổ dân phố Vạn Xuân Thành, phường Xuân Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong diện tích dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, cụ thể như sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 40.000 m² (Khu vực khai trường 1 theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 242/GP-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh cấp cho đơn vị), được giới hạn bởi các điểm góc: 26, 27, 28, 29 và 30, có tọa độ xác định tại Phụ lục và trên Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo;

- Khối lượng khoáng sản được khai thác: 565.987 m³ đất làm vật liệu san lấp;

- Phương pháp khai thác: lộ thiên;

- Công suất khai thác: 377.325 m³/năm;

- Thời hạn khai thác: 18 tháng, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực;

- Thân khoáng: dạng khối;

- Mức sâu khai thác thấp nhất: đến mức +45 m;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các công trình trọng điểm trên địa bàn.

Điều 2. Công ty TNHH Niên Cường có trách nhiệm

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, lệ phí có liên quan và các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, diện tích, khối lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác phải cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới hạn phạm vi khu vực được phép khai thác.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác mỏ được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành; nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, không làm ảnh hưởng đến sản xuất của Nhân dân, không vận chuyển quá tải trọng, quá khổ giới hạn, chịu trách nhiệm sửa chữa hư hỏng, hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông và các công trình khác có liên quan do quá trình khai thác, vận chuyển gây ra.

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

9. Thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan trong việc khai thác khoáng sản; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra các vi phạm trong quá trình khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ nêu trên.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty TNHH Niên Cường chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cục Khoáng sản Việt Nam (để b/c);
- Các Sở: TN&MT, GTVT, XD, NN&PTNT;
- Ban QLKKTNS&KCN;
- Cục Thuế tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- UBND thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã Tân Trùng;
- Công ty TNHH Niên Cường;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục số: 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
TRONG DIỆN TÍCH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
TẠI XÃ TÂN TRƯỜNG, THỊ XÃ NGHI SƠN**

*(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	Hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰		Diện tích (m ²)
	X (m)	Y (m)	
26	2144 678,00	569 953,00	40.000
27	2144 577,79	569 790,66	
28	2144 557,00	569 757,00	
29	2144 415,47	569 763,15	
30	2144 456,22	569 988,84	